

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

Án Thi, ngày 04 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/3/2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2024/TLST - KDTM ngày 25/10/2024.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26/3/2025 là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà **Ngô Thu Hà** – CV: Tổng Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thanh Tân** – CV: Giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hưng Yên.

Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Bá Lộc** – Ban chiến dịch xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

- Bị đơn: Ông **Cáp Đức N**, sinh năm 1979

Bà Phùng Kim P, sinh năm 1986

Đều trú tại: Thôn Trung, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Chị P ủy quyền cho anh N

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Cáp Thị Ngọc N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố Thăng Long, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

Bà N ủy quyền cho ông N

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về xác định số tiền nợ:

Ông Cáp Đức N và bà Phùng Kim P (bà P ủy quyền cho ông N) xác định đến ngày 26/3/2025 còn nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tổng số tiền 6.024.448.213 đồng (trong đó: Nợ gốc: 4.999.535.343 đồng, nợ lãi: 683.643.055 đồng, nợ lãi quá hạn: 315.467.608 đồng, phí phạt chậm trả: 25.802.207 đồng) theo hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 58/2023/HĐHM-CN/SHB.110500 ngày 18/5/2023 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Trường hợp không thanh toán được thì phía Ngân hàng SHB có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

2.2/ Về tài sản bảo đảm: Bà Cáp Thị Ngọc N (chị gái ông N), sinh năm 1971 địa chỉ: Tổ dân phố Thăng Long, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã thế chấp hai thửa đất: thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ134591 đứng tên bà Cáp Thị Ngọc N do UBND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/9/2013 có địa chỉ tại Tổ dân phố Chi Lăng 2, Thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ134592 do UBND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/9/2013 đứng tên bà Cáp Thị Ngọc N có địa chỉ tại tổ dân phố Thăng Long, TT Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Trường hợp phía ông N, bà P vi phạm cam kết trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

2.3/ Các bên thống nhất trả nợ theo lịch trình như sau: Ông Cáp Đức N và bà Phùng Kim P (bà P ủy quyền cho ông N) xác định đến ngày 26/3/2025 còn nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tổng số tiền 6.024.448.213 đồng (trong đó: Nợ gốc: 4.999.535.343 đồng, nợ lãi: 683.643.055 đồng, nợ lãi quá hạn: 315.467.608 đồng, phí phạt chậm trả: 25.802.207 đồng) theo hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 58/2023/HĐHM-CN/SHB.110500 ngày 18/5/2023 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Ông N, bà P cam kết đến ngày 30/4/2025 sẽ tất toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 58/2023/HĐHM-CN/SHB.110500 ngày 18/5/2023 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Trường hợp không thanh toán được thì phía Ngân hàng SHB có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Ngân hàng SHB cam kết sẽ tạo điều kiện, hỗ trợ ông N trong việc xử lý các khoản vay và sau khi ông N tất toán khoản vay phía Ngân hàng ghi nhận ý kiến của ông N về việc xin miễn số tiền lãi phạt chậm trả, phí lãi của khoản vay vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Trường hợp ông N không thực hiện được cam kết hoặc không thanh toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ.

3/ Về án phí: Ông N có đơn đề nghị xem xét giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm 50% án phí đối với ông N, ông N tự nguyện chịu cả số tiền 28.506.112 đồng. Hoàn trả ngân hàng SHB số tiền đã tạm ứng án phí là 57.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001375 ngày 24/10/2024 tại chi cục THADS huyện Ân Thi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
- THADS huyện Ân Thi;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI
THẨM PHÁN**

Nguyễn Đồng D